

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**9 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2014**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 30 tháng 09 năm 2014</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>6 - 9</b>
<b>4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>10 - 11</b>
<b>5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>12 - 32</b>

\*\*\*\*\*

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>1,613,232,878,602</b>	<b>1,284,209,180,366</b>
<b>I Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>69,544,226,501</b>	<b>38,737,957,773</b>
1 Tiền		111		69,544,226,501	36,537,957,773
2 Các khoản tương đương tiền		112		-	2,200,000,000
<b>II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>748,163,987,123</b>	<b>627,091,744,305</b>
1 Đầu tư ngắn hạn		121		749,623,574,719	627,203,364,808
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		129		(1,459,587,596)	(111,620,503)
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>		<b>368,385,450,382</b>	<b>305,527,270,819</b>
1 Phải thu khách hàng		131	V.3	228,520,599,516	182,202,488,569
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		131.1		228,520,599,516	182,202,488,569
1.2 Phải thu khác của khách hàng		131.2		-	-
2 Trả trước cho người bán		132	V.4	61,944,007,638	55,913,190,442
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn		133			
4 Các khoản phải thu khác		135	V.5	137,381,853,737	116,081,407,006
5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.6	(59,461,010,509)	(48,669,815,198)
<b>IV Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>2,395,185,679</b>	<b>2,443,009,550</b>
1 Hàng tồn kho		141		2,395,185,679	2,443,009,550
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
<b>V Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>92,199,843,688</b>	<b>21,347,321,250</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn		151		53,832,826,474	82,139,494
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		151.1	V.8	53,447,008,052	-
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác		151.2		385,818,422	82,139,494
2 Thuế GTGT được khấu trừ		152		440,798,913	1,513,171,662
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.9	737,575,680	593,493,502
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác		158		37,188,642,621	19,158,516,592
<b>VIII Tài sản tái bảo hiểm</b>		<b>190</b>	<b>V.22</b>	<b>332,544,185,229</b>	<b>289,061,876,669</b>
1 Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		191		136,049,939,844	125,845,725,944
2 Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		192		196,494,245,385	163,216,150,725

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>200</b>		<b>642,431,344,181</b>	<b>708,794,231,706</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>210</b>		<b>10,780,000,000</b>	<b>10,780,000,000</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4	Phải thu dài hạn khác	218		10,780,000,000	10,780,000,000
4.1	Ký quỹ bảo hiểm	218.1		10,780,000,000	10,780,000,000
4.2	Phải thu dài hạn khác	218.2		-	-
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>		<b>220</b>		<b>196,842,181,497</b>	<b>193,308,014,339</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	35,363,871,260	28,951,663,320
	<i>Nguyên giá</i>	222		79,914,545,059	69,222,388,186
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(44,550,673,799)	(40,270,724,866)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	45,877,206,441	45,649,247,223
	<i>Nguyên giá</i>	228		48,890,577,011	48,118,177,011
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3,013,370,570)	(2,468,929,788)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	115,601,103,796	118,707,103,796
<b>III Bất động sản đầu tư</b>		<b>240</b>	V.13	<b>6,994,763,527</b>	<b>6,994,763,527</b>
	<i>Nguyên giá</i>	241		6,994,763,527	6,994,763,527
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>250</b>		<b>417,743,665,988</b>	<b>484,747,690,768</b>
1	Đầu tư vào công ty con	251	V.14	21,500,000,000	21,500,000,000
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	114,192,700,000	114,192,700,000
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	291,284,837,308	356,417,037,308
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(9,233,871,320)	(7,362,046,540)
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>		<b>260</b>		<b>10,070,733,169</b>	<b>12,963,763,072</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	5,543,403,515	8,765,445,629
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3	Tài sản dài hạn khác	268		4,527,329,654	4,198,317,443
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>2,255,664,222,783</b>	<b>1,993,003,412,072</b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>1,597,414,233,953</b>	<b>1,334,542,531,828</b>
<b>I Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>1,570,300,433,806</b>	<b>1,299,271,755,488</b>
1 Vay và nợ ngắn hạn		311		-	-
2 Phải trả cho người bán		312		93,331,311,979	92,545,034,040
2.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		312.1	V.18	92,299,073,492	86,981,979,394
2.2 Phải trả khác cho người bán		312.2		1,032,238,487	5,563,054,646
3 Người mua trả tiền trước		313	V.19	16,284,743,152	4,256,561,286
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.20	20,479,186,113	20,623,586,033
5 Phải trả người lao động		315		49,695,799,457	30,453,323,266
6 Chi phí phải trả		316		2,479,875,162	369,389,019
7 Phải trả nội bộ		317		-	-
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.21	74,478,785,020	37,132,701,477
9 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		319.1		16,692,250,511	-
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		853,507,767	-
12 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
13 Dự phòng nghiệp vụ		329	V.22	1,296,004,974,645	1,113,891,160,367
13.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.1		826,642,988,963	760,018,973,868
13.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		319.2		422,637,516,545	317,364,237,763
13.3 Dự phòng giao động lớn		319.3		46,724,469,137	36,507,948,736
<b>II Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		<b>27,113,800,147</b>	<b>35,270,776,340</b>
1 Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2 Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3 Phải trả dài hạn khác		333		1,166,163,136	1,190,163,136
4 Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7 Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện		338		25,947,637,011	34,080,613,204
9 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>658,249,988,830</b>	<b>658,460,880,244</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>658,249,988,830</b>	<b>658,460,880,244</b>
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503,957,090,000	503,957,090,000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		60,296,215,488	60,296,215,488
3 Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4 Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		17,475,024,675	17,475,024,675
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9 Quỹ dự trữ bắt buộc	419		25,188,932,646	22,476,110,676
10 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		51,332,726,021	54,256,439,405
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2,255,664,222,783</b>	<b>1,993,003,412,072</b>

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		214,716,228,456	171,067,133,877
5 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		704,240.49	98,184.59
Euro (EUR)		31,350.14	887.83
Bảng Anh (£)		362.68	367.63

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 12 tháng 11 năm 2014

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

(Đơn vị: đồng)

9 tháng đầu năm 2014

**PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý 3.2014		Quý 3.2013		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Quý 3.2014	Quý 3.2013	Năm nay	Năm trước		
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	336,509,213,108	306,527,202,177	995,913,599,368	-	946,505,663,405	-
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	-	-	-	-	-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	27,891,079,679	21,739,722,812	80,002,399,904	74,122,319,521	74,122,319,521	74,122,319,521
4. Thu nhập khác	13	71,329,789	36,584,741	214,695,573	130,006,742	130,006,742	130,006,742
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	258,359,160,127	212,039,171,650	722,744,500,318	667,993,737,686	667,993,737,686	667,993,737,686
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	-	-	-	-	-	-
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	3,796,437,533	1,268,141,488	16,677,501,421	11,820,037,817	11,820,037,817	11,820,037,817
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	90,022,214,814	100,704,033,760	272,210,293,952	294,883,856,750	294,883,856,750	294,883,856,750
9. Chi phí khác	24	35,878,396	200,377,111	152,173,341	369,835,197	369,835,197	369,835,197
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	12,257,931,706	14,091,785,721	64,346,225,813	45,690,522,218	45,690,522,218	45,690,522,218
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2,252,432,975	3,395,328,430	13,076,279,439	10,285,502,554	10,285,502,554	10,285,502,554
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	10,005,498,731	10,696,457,291	51,269,946,374	35,405,019,664	35,405,019,664	35,405,019,664



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: VND)

9 tháng đầu năm 2014

### PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND		
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước	
			Quý 3.2014	Quý 3.2013	
<b>1. Doanh thu phí bảo hiểm</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>396,243,713,059</b>	<b>342,412,094,523</b>	<b>1,179,620,379,935</b>
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		420,103,320,151	330,416,622,586	1,018,479,332,947
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		18,199,282,671	11,401,060,910	60,235,204,570
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		42,058,889,763	(594,411,027)	(100,905,842,418)
<b>2. Phí nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>02</b>		<b>74,481,764,387</b>	<b>64,166,587,962</b>	<b>282,840,465,555</b>
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		55,498,286,492	80,362,794,798	174,292,425,547
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		(18,983,477,895)	16,196,206,837	(108,548,040,008)
<b>3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)</b>	<b>03</b>		<b>321,761,948,672</b>	<b>278,245,506,561</b>	<b>896,779,914,380</b>
<b>4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b>	<b>04</b>		<b>14,747,264,436</b>	<b>28,281,695,616</b>	<b>49,725,749,025</b>
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		14,333,817,737	28,183,629,263	49,395,113,142
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		413,446,699	98,066,353	330,635,883
<b>5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)</b>	<b>10</b>		<b>336,509,213,108</b>	<b>306,527,202,177</b>	<b>946,505,663,405</b>
<b>6. Chi bồi thường</b>	<b>11</b>		<b>167,684,369,387</b>	<b>146,498,807,159</b>	<b>452,120,913,632</b>
- Tổng chi bồi thường	11.1		168,491,240,815	148,336,504,837	457,610,089,925
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý thường 100%)	11.2		806,871,428	1,837,697,678	5,489,176,293
<b>7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>12</b>		<b>29,635,766,271</b>	<b>5,178,469,543</b>	<b>37,870,427,394</b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (liếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3.2013		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Quý 3.2014	Quý 3.2013	Năm nay	Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		13,863,815,813	(4,723,304,840)	105,273,278,781	35,962,317,651
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(8,248,924,940)	(4,827,614,814)	33,278,094,660	(4,827,614,814)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		160,161,343,869	141,424,647,590	448,383,233,289	455,040,418,703
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		3,980,226,864	2,603,851,724	10,368,704,102	9,033,523,956
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		94,217,589,395	68,010,672,336	263,992,562,927	203,919,795,027
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		42,695,612,593	40,035,073,572	84,801,867,649	125,743,358,538
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		51,521,976,802	27,975,598,764	179,190,695,278	78,176,436,489
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		258,359,160,127	212,039,171,650	722,744,500,318	667,993,737,686
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		78,150,052,981	94,488,030,527	273,169,099,050	278,511,925,719
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		-	-	-	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-	-	-	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		-	-	-	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.2	27,891,079,679	21,739,722,812	80,002,399,904	74,122,319,521
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.3	3,796,437,533	1,268,141,488	16,677,501,421	11,820,037,817
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		24,094,642,146	20,471,581,324	63,324,898,483	62,302,281,704
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	90,022,214,814	100,704,033,760	272,210,293,952	294,883,856,750
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		12,222,480,313	14,255,578,091	64,283,703,581	45,930,350,673

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3.2014		Quý 3.2013		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
							Năm nay	Năm trước
23. Thu nhập khác	31		71,329,789	36,584,741	214,695,573	130,006,742		
24. Chi phí khác	32		35,878,396	200,377,111	152,173,341	369,835,197		
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		35,451,393	(163,792,370)	62,522,232	(239,828,455)		
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		12,257,931,706	14,091,785,721	64,346,225,813	45,690,522,218		
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2,252,432,975	3,395,328,430	13,076,279,439	10,285,502,554		
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-		
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		10,005,498,731	10,696,457,291	51,269,946,374	35,405,019,664		
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70							

Lập, ngày 12 tháng 11 năm 2014

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

9 tháng đầu năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		64,346,225,813	15,614,894,497
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4,824,389,715	1,805,642,251
- Các khoản dự phòng	03		152,642,492,902	64,672,839,813
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(50,931,947,152)	(21,428,312,529)
- Chi phí lãi vay	06		-	18,211,773
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		170,881,161,278	60,683,275,805
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(147,679,648,748)	(27,304,422,995)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		47,823,871	285,431,216
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		60,767,681,421	(37,599,456,805)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(50,528,644,866)	915,412,961
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(14,991,439,928)	(16,305,436,229)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1,629,386,864	387,280,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(627,303,155)	(9,666,099,057)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>19,499,016,737</b>	<b>(28,604,015,104)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8,358,556,873)	(261,725,454)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(164,850,000,000)	(410,001,879,973)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		158,725,590,000	383,501,747,022
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2,520,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		56,230,604,325	20,055,140,395
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>41,747,637,452</b>	<b>(9,226,718,010)</b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30,440,385,461)	(244,361,471)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(30,440,385,461)</i>	<i>(244,361,471)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>30,806,268,728</b>	<b>(38,075,094,585)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>38,737,957,773</b>	<b>68,111,264,961</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>69,544,226,501</b>	<b>30,036,170,376</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 12 tháng 11 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

# **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

**9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- 4. Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014 Tổng Công ty có 1.086 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.067 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).  
Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và 28 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

#### **6. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

#### **7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

##### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### **8. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **9. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Chi phí phát triển đại lý***

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

##### ***Tiền thuê văn phòng***

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

##### ***Công cụ dụng cụ***

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

#### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **11. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa phân bổ**

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

### Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

### Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại	=	$\frac{\text{Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp}}{\text{Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp}}$	x	$\frac{\text{Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại}}{\text{Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính trước}}$	x	$\frac{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước}}$	x	$\frac{\text{Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại}}{\text{Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính trước}}$
--	---	---	---	--	---	---	---	--

### Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.



## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

##### *Trích lập các quỹ*

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **13. Quỹ dự trữ bắt buộc**

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

#### **14. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

#### **16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 :21.085 VND/USD

30/09/2014: 21.240 VND/USD

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### **17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc**

##### ***Doanh thu phí bảo hiểm gốc***

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định Chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

##### ***Chi bồi thường***

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

##### ***Hoa hồng***

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc thực thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm.

#### **Hoạt động nhận tái bảo hiểm**

##### ***Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định***

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### *Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời*

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thỏa thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

#### **Hoạt động nhượng tái bảo hiểm**

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thỏa thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thỏa thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

#### **Hoạt động đầu tư**

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4,784,336,012	5,523,982,543
Tiền gửi ngân hàng	51,898,932,152	30,650,975,230
Tiền đang chuyển	12,860,958,337	363,000,000
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i> )		2,200,000,000
<b>Cộng</b>	<b><u>69,544,226,501</u></b>	<b><u>38,737,957,773</u></b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****2. Đầu tư ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư chứng khoán ngắn hạn</b>		<b>92,216,964,719</b>		<b>43,913,364,808</b>
APC	143,750	2,159,337,529		
BCC			264,300	1,398,864,556
BIC	131,710	1,536,767,293		
DXG	200,000	3,210,408,000		
FCM	121,000	1,605,966,582		
FPT	410,000	22,190,211,000		
HPG	40,000	2,339,670,000		
DIG	220,000	3,182,611,768		
DMC			10,000	466,198,250
DXG			84,190	1,022,124,391
ITA			99,100	1,482,114,620
IJC	90,000	1,254,105,550		
PVS	100,000	4,092,168,000		
REE	600,000	16,536,284,117		
SSI	70,000	2,097,326,000		
TLG	6	164,533	18,856	526,411,843
TNG				
VCG				
IMP			29,450	1,075,085,607
SVC			60,000	901,350,000
TCL			111,410	2,795,186,500
VFA	482,000	3,089,948,500	1,482,000	9,500,628,500
VNR	1,950,000	14,261,500,905	1,500,000	14,261,500,905
VSC			9,600	500,950,300
VF4			198,470	1,515,642,058
CLC			89,890	2,126,212,448
GMC			72,240	1,691,186,666
HAG			70,000	1,535,334,003
PHH	99,700	801,443,247		
PSP	81,100	803,764,320		
QCG	181,000	1,707,977,027		
RAL			4,240	227,248,312
SZL			39,220	654,223,486
TCO	172,620	2,165,197,861		
TDC	50,000	490,980,000		
TDH	54,490	992,900,009		
VPK			67,650	2,233,102,363
VNE	256,000	2,062,545,300		
VTV	362,500	5,635,687,178		
TP chuyển đổi CH		2,860,000,000		
<b>Ủy thác đầu tư ngắn hạn</b>		<b>51,696,610,000</b>		<b>24,520,000,000</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Đầu tư ngắn hạn khác</i>		<b>654,546,610,000</b>		<b>583,290,000,000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		602,850,000,000		558,770,000,000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn		51,696,610,000		24,520,000,000
<b>Cộng</b>		<b>749,623,574,719</b>		<b>627,203,364,808</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(1,459,587,596)		(111,620,503)
<b>Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>748,163,987,123</b>		<b>627,091,744,305</b>
<b>3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</b>				
Là khoản phải thu về phí bảo hiểm gốc.				
<b>4. Trả trước cho người bán</b>				
		<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc		55,716,237,464		50,232,848,217
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc		491,696,781		173,872,441
Trả trước cho nhà cung cấp khác		5,736,073,393		5,506,469,784
<b>Cộng</b>		<b>61,944,007,638</b>		<b>55,913,190,442</b>
<b>5. Các khoản phải thu khác</b>				
		<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu hoạt động tài chính		77,209,454,558		82,508,111,731
Phải thu lại tiền bồi thường đã chuyển cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do toà án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)		5,614,181,754		5,614,181,754
Phải thu bồi thường giám định hộ				2,099,933,058
Các khoản phải thu khác		54,558,217,425		25,859,180,463
<b>Cộng</b>		<b>137,381,853,737</b>		<b>116,081,407,006</b>
<b>6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>				
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong kỳ như sau:				
		<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm		48,669,815,198		28,630,532,854
Trích lập dự phòng bổ sung		10,791,195,311		20,039,282,344
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>59,461,010,509</b>		<b>48,669,815,198</b>
<b>7. Hàng tồn kho</b>				
		<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu		2,153,186,103		2,207,462,432
Công cụ, dụng cụ		241,999,576		235,547,118
<b>Cộng</b>		<b>2,395,185,679</b>		<b>2,443,009,550</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Chi phí trả hoa hồng chưa phân bổ**

Số đầu năm

Số phát sinh trong năm

53,447,008,052

Số đã phân bổ vào chi phí trong năm

-

Số cuối kỳ

53,447,008,052**9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT	265,447,089	242,052,058
Thuế thu nhập cá nhân	367,953,079	278,342,842
Các loại thuế khác	104,175,512	73,098,602
<b>Cộng</b>	<b><u>737,575,680</u></b>	<b><u>593,493,502</u></b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	7,838,273,530	33,850,000	50,658,802,268	10,691,462,388	69,222,388,186
Mua sắm mới			6,491,591,273	4,200,565,600	10,692,156,873
Thanh lý, nhượng bán					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>7,838,273,530</u></b>	<b><u>33,850,000</u></b>	<b><u>57,150,393,541</u></b>	<b><u>14,892,027,988</u></b>	<b><u>79,914,545,059</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1,389,023,260	23,713,809	30,166,974,618	8,691,013,179	40,270,724,866
Khấu hao trong năm	156,257,595	5,077,498	2,582,728,193	1,535,885,647	4,279,948,933
Thanh lý, nhượng bán					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1,545,280,855</u></b>	<b><u>28,791,307</u></b>	<b><u>32,749,702,811</u></b>	<b><u>10,226,898,826</u></b>	<b><u>44,550,673,799</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	6,449,250,270	10,136,191	20,491,827,650	2,000,449,209	28,951,663,320
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>6,292,992,675</u></b>	<b><u>5,058,693</u></b>	<b><u>24,400,690,730</u></b>	<b><u>4,665,129,162</u></b>	<b><u>35,363,871,260</u></b>

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	44,795,404,000	3,322,773,011	48,118,177,011
Mua mới		772,400,000	772,400,000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>44,795,404,000</u></b>	<b><u>4,095,173,011</u></b>	<b><u>48,890,577,011</u></b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm		2,468,929,788	2,468,929,788
Khấu hao		544,440,782	544,440,782
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>3,013,370,570</b>	<b>3,013,370,570</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	44,795,404,000	853,843,223	45,649,247,223
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>44,795,404,000</b>	<b>1,081,802,441</b>	<b>45,877,206,441</b>

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm TSCĐ		960,000,000		960,000,000
Mua Sàn Handico 6	34,911,649,250			34,911,649,250
Mua Sàn Thủy lợi 4	83,795,454,546	575,000,000	5,000,000,000	79,370,454,546
Sửa chữa lớn TSCĐ		359,000,000		359,000,000
<b>Cộng</b>	<b>118,707,103,796</b>	<b>1,894,000,000</b>	<b>5,000,000,000</b>	<b>115,601,103,796</b>

#### 13. Bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng lâu dài 909,8 m<sup>2</sup> đất tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011,

#### 14. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam <sup>(1)</sup>	93,7%	11,700,000,000	93,7%	11,700,000,000
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam <sup>(2)</sup>	98%	9,800,000,000	98%	9,800,000,000
<b>Cộng</b>		<b>21,500,000,000</b>		<b>21,500,000,000</b>

<sup>(1)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500600975 được thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP, Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam 9,180,000,000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ, Trong kỳ, Tổng công ty đã đầu tư thêm 2,520,000,000 VND, Tại ngày 31/12/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ 11.700.000.000 VND, tương đương với 93,7%.

<sup>(2)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102720783 được thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 7 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP, Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần IBS Việt Nam 9,500,000,000 VND, tương đương 95% vốn điều lệ, Tại ngày 31/12/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ vào Công ty con.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện <sup>(1)</sup>	49%	88,200,000,000	49%	88,200,000,000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang <sup>(2)</sup>	40%	11,700,000,000	40%	11,700,000,000
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử <sup>(3)</sup>	21,30%	14,292,700,000	21,30%	14,292,700,000
<b>Cộng</b>		<b>114,192,700,000</b>		<b>114,192,700,000</b>

<sup>(1)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp, Hà nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88,200,000,000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ, Tại ngày 31/12/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ,

<sup>(2)</sup> Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 347/BKH-ĐTRNN ngày 13 tháng 5 năm 2010 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 600,000 USD, tương đương 40% vốn điều lệ, Tại ngày 31/12/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ,

<sup>(3)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp, Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638,090 CP của Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử tương đương 21,3 % vốn điều lệ với giá mua là 14,292,000,000 VND, Tại ngày 31/12/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ,

#### 16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>		<b>60,695,000,000</b>		<b>60,695,000,000</b>
Công ty CP Trúc Thôn	300,000	3,600,000,000	300,000	3,600,000,000
Công ty CP chế biến Thủy sản Út Xi	1,000,000	15,000,000,000	1,000,000	15,000,000,000
Công ty CP Du lịch Bưu điện	294,000	2,940,000,000	294,000	2,940,000,000
Công ty CP Dịch vụ Số liệu Toàn Cầu	1,708,000	17,080,000,000	1,708,000	17,080,000,000
Công ty CP Huawei Việt Nam	580,000	5,800,000,000	580,000	5,800,000,000
Công ty CP Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	75,000	750,000,000	75,000	750,000,000
Công ty CP Bất động sản Phương Nam	1,250,000	14,900,000,000	1,250,000	14,900,000,000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	62,500	625,000,000	62,500	625,000,000
<b>Tiền gửi có kỳ hạn</b>		<b>90,920,000,000</b>		<b>154,000,000,000</b>
<b>Ủy thác quản lý danh mục đầu tư</b>		<b>9,861,381,283</b>		<b>9,861,381,283</b>
<b>Cho vay ủy thác</b>		<b>68,798,108,803</b>		<b>70,850,308,803</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi		34,264,000,000		34,264,000,000



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>
nhánh Thăng Long				
Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Hà Nội		22,300,000,000		22,378,955,000
Trung tâm kinh doanh Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam		12,234,108,803		14,207,353,803
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		<b>61,010,347,222</b>		<b>61,010,347,222</b>
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty CP bất động sản Bưu điện		42,910,347,222		42,910,347,222
Ủy thác quản lý vốn qua Công ty CP Bất Động sản Bưu điện		18,100,000,000		18,100,000,000
<b>Cộng</b>		<b>291,284,837,308</b>		<b>356,417,037,308</b>
<b>17. Chi phí trả trước dài hạn</b>				
		<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ		1,185,894,422		2,363,538,707
Chi phí thuê nhà		2,815,293,616		3,462,322,861
Chi phí phát triển đại lý		647,598,623		1,446,990,993
Các khoản chi phí khác		894,616,854		1,492,593,068
<b>Cộng</b>		<b>5,543,403,515</b>		<b>8,765,445,629</b>
<b>18. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</b>				
		<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc		14,757,914,147		30,478,784,491
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm				5,480,674,208
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm		34,233,734,382		51,004,435,306
Phải trả nhà đồng bảo hiểm		42,343,514,815		
Phải trả cho nhà cung cấp khác		963,910,148		18,085,389
<b>Cộng</b>		<b>92,299,073,492</b>		<b>86,981,979,394</b>
<b>19. Người mua trả tiền trước</b>				
Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.				
<b>20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
		<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>
Thuế GTGT hàng hoá dịch vụ		8,250,966,282		5,881,382,614
Thuế thu nhập doanh nghiệp		10,837,940,110		12,753,100,599
Thuế thu nhập cá nhân		1,255,847,360		1,329,526,607
Các loại thuế khác		134,432,361		66,082,711
<b>Cộng</b>		<b>20,479,186,113</b>		<b>20,623,586,033</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Tổng Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	64,346,225,813	45,690,522,217
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		(4,548,512,000)
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4,908,592,000)	(4,548,512,000)
Thu nhập chịu thuế	59,437,633,813	41,142,010,217
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	59,437,633,813	41,142,010,217
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>13,076,279,439</i>	<i>10,285,502,554</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>		
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>13,076,279,439</b>	<b>10,285,502,554</b>

#### *Các loại thuế khác*

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	667,056,026	276,781,519
Kinh phí công đoàn	1,049,578,857	774,865,492
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	27,087,250,989	7,131,927,450
Tạm ứng thầu chi cho VNDirect	3,254,482,846	
Thuế nhà thầu tạm giữ	1,906,933,584	2,247,788,899
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	7,880,759,868	
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	14,911,049,531	
Các khoản khác	17,721,673,319	26,701,338,117
<b>Cộng</b>	<b>74,478,785,020</b>	<b>37,132,701,477</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****22. Dự phòng nghiệp vụ**

	<b>Dự phòng BH gốc và nhận tái BH</b>	<b>Dự phòng nhượng tái BH</b>	<b>Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần</b>
<b>1. Dự phòng bồi thường</b>	<b>422,637,516,545</b>	<b>196,494,245,385</b>	<b>226,143,271,160</b>
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	417,273,277,647	196,494,245,385	220,779,032,262
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	5,364,238,898		5,364,238,898
<b>2. Dự phòng phí chưa được hưởng</b>	<b>826,642,988,963</b>	<b>136,049,939,844</b>	<b>690,593,049,119</b>
<b>Cộng</b>	<b>1,249,280,505,508</b>	<b>332,544,185,229</b>	<b>916,736,320,279</b>

Trong đó chi tiết:

	<b>Dự phòng BH gốc và nhận tái BH</b>	<b>Dự phòng nhượng tái BH</b>	<b>Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần</b>
<b>Dự phòng bồi thường</b>			
Số dư đầu năm	317,364,237,763	163,216,150,725	154,148,087,038
Số trích lập trong năm	105,273,278,782	33,278,094,660	71,995,184,122
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>422,637,516,545</b>	<b>196,494,245,385</b>	<b>226,143,271,160</b>
<b>Dự phòng phí chưa được hưởng</b>			
Số dư đầu năm	760,018,973,868	125,845,725,944	634,173,247,924
Số trích lập trong năm	66,624,015,095	10,204,213,900	56,419,801,195
<b>Cộng</b>	<b>826,642,988,963</b>	<b>136,049,939,844</b>	<b>690,593,049,119</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

**23. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bất buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm 2013</i>						
Số đầu năm trước	503,957,090,000	60,296,215,488	16,833,594,811	22,449,937,984	57,857,026,101	661,393,864,384
Lợi nhuận trong năm trước					54,256,439,405	54,256,439,405
Trích lập các quỹ trong năm trước			641,429,864	26,172,692	(1,780,316,337)	(1,112,713,781)
Chia cổ tức năm trước					(55,435,279,900)	(55,435,279,900)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS					(641,429,864)	(641,429,864)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>503,957,090,000</b>	<b>60,296,215,488</b>	<b>17,475,024,675</b>	<b>22,476,110,676</b>	<b>54,256,439,405</b>	<b>658,460,880,244</b>
<i>Năm 2014</i>						
Số dư đầu kỳ này	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	22,476,110,676	54,256,439,405	658,460,880,244
Lợi nhuận trong kỳ					51,269,946,374	51,269,946,374
Trích lập các quỹ trong kỳ				2,712,821,970	(3,255,386,364)	(542,564,394)
Chia cổ tức trong kỳ					(50,395,709,000)	(50,938,273,394)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS					(542,564,394)	(50,938,273,394)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>503,957,090,000</b>	<b>60,296,215,488</b>	<b>17,475,024,675</b>	<b>25,188,932,646</b>	<b>51,332,726,021</b>	<b>658,249,988,830</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của cổ đông Nhà nước	201,548,120,000	162,729,000,000
Vốn góp của các cổ đông khác	302,408,970,000	341,228,090,000
Thặng dư vốn cổ phần	60,296,215,488	60,296,215,488
<b>Cộng</b>	<b>564,253,305,488</b>	<b>564,253,305,488</b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Cổ tức</i>	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Cổ tức chưa trả đầu năm	7,131,927,450	6,510,302,592
Cổ tức năm 2012 đã công bố (11% mệnh giá)		55,435,279,900
Cổ tức năm 2013 đã công bố (10% mệnh giá)	50,395,709,000	
Cổ tức đã trả	(30,440,385,461)	(54,813,655,042)
<b>Cổ tức còn phải trả</b>	<b>27,087,250,989</b>	<b>7,131,927,450</b>

<i>Cổ phiếu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50,400,000	50,400,000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	50,395,709	50,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	50,395,709	50,395,709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND,

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm

	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Doanh thu bảo hiểm gốc	1,180,075,352,236	1,029,426,778,646
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(18,074,466,480)	(10,947,445,699)
Phí nhận tái bảo hiểm	59,897,134,193	65,491,210,916
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(3,390,694,348)	(5,256,006,346)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(66,624,015,094)	100,905,842,418
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1,151,883,310,507</b>	<b>1,179,620,379,935</b>

### 2. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	44,237,901,734	52,805,042,026
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	160,688,491	1,126,330,582
Lãi tiền cho vay uỷ thác	1,624,764,927	3,097,974,251
Lãi kinh doanh chứng khoán	28,109,770,446	9,678,139,362
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4,908,592,000	4,548,512,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	960,338,391	176,838,963
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác		1,820,000,000
Các khoản khác	343,915	869,482,337
<b>Cộng</b>	<b>80,002,399,904</b>	<b>74,122,319,521</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	612,512,713	430,374,129
Lỗ kinh doanh chứng khoán	12,825,710,055	5,197,689,470
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	3,219,865,689	6,108,938,795
Chi phí đầu tư bất động sản		58,450,909
Chi phí khác	19,412,964	24,584,514
<b>Cộng</b>	<b>16,677,501,421</b>	<b>11,820,037,817</b>

### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	156,856,536,752	112,684,245,481
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10,811,650,548	17,975,267,616
Chi phí dụng cụ quản lý	4,453,927,563	6,809,161,931
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4,824,389,715	5,771,480,993
Thuế, phí và lệ phí	5,079,983,485	4,438,455,423
Chi phí dự phòng	10,791,195,311	4,101,526,511
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32,810,153,273	44,399,924,989
Chi phí khác bằng tiền	46,582,457,306	98,703,793,806
<b>Cộng</b>	<b>272,210,293,953</b>	<b>294,883,856,750</b>

### 5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” Tổng Công ty không trình bày chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất,

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### Giao dịch với các bên liên quan

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương Ban điều hành	1,761,750,000	1,663,200,000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	122,637,036	362,272,727
<b>Cộng</b>	<b>1,884,387,036</b>	<b>2,025,472,727</b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</b>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	217,967,262	270,353,528
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	66,127,426	76,657,376
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	87,343,166	73,458,718
Chi khác nhận tái bảo hiểm		1,151,038

### *Nhượng tái bảo hiểm*

Phí nhượng tái bảo hiểm	790,123,880	833,032,599
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	244,043,061	289,709,759
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	465,014,420	254,916,870

### **Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam**

#### *Nhận tái bảo hiểm*

Phí nhận tái bảo hiểm	14,634,190,597	20,372,021,542
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	3,009,758,528	4,935,698,193
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	11,333,644,244	13,016,385,789
Chi khác nhận tái bảo hiểm		792,750

#### *Nhượng tái bảo hiểm*

Phí nhượng tái bảo hiểm	16,858,974,513	16,190,416,948
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	3,062,522,603	3,590,736,119
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	2,631,511,668	4,943,775,608

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	19,405,749,213	6,894,007,067
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	1,446,803,915	279,514,240
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>23,021,871,820</b>	<b>7,173,521,307</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

